TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 17-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Đức Dương.

2. Bà Lê Thị Bống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Nhẫn-Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Bà Lường Thị Tuyến-Kiểm sát viên.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Vì Văn Chỉnh và ông Đinh Văn Uyên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Sồng A D (tên gọi khác: không), sinh ngày: 09/02/1978 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản LK, xã ST,

huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; đảng phái, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sồng A T, sinh năm 1940 và bà Vàng Thị G (đã chết), vợ là Lầu Thị F, sinh năm 1976; bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 17/3/2016 bị UBND xã ST ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 31/QĐ-UBND, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 17/3/2016 đến 17/6/2016; ngày 11/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 31/2018/QĐ-TA, thời gian 20 tháng, tính từ 11/01/2018 đến 11/9/2019. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2023 đến ngày xét xử. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Mùa A Sáy, sinh năm 1987. Chuyên viên - Phòng Văn hóa và thông tin huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 25/4/2023 tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế-ma túy, Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại bản ST, xã ST thì phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính và xác định người đàn ông đó là Sồng A D. Quá trình kiểm tra, Sồng A D tự nguyện giao nộp toàn bộ vật chứng vụ án.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nilon màu tím, bên trong có 03 gói có đặc điểm: 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy và 02 (hai) gói nilon màu trắng bên trong chưa chất bột màu trắng nghi là ma túy.

Quá trình điều tra, bị cáo Sồng A D khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 25/4/2023 khi đang ở nhà thì có một người đàn ông tên H (không biết rõ họ và tên đệm, địa chỉ) đến nhà nhờ bị cáo đi mua ma túy về để cùng sử dụng. Bị cáo đồng ý, H đưa cho 270.000đ (Hai trăm bẩy mươi nghìn đồng), Sồng A D nhận tiền và đi bộ đến khu vực bản ST, xã ST thì gặp một người đàn ông tên C (không rõ họ và tên đệm, địa chỉ) và đưa 270.000đ (Hai trăm bẩy mươi nghìn đồng) cho C nhờ mua ma túy giúp. C đồng ý, nhận tiền và đi khoảng 05 phút, thì quay lại đưa cho bị cáo 01 gói Heroine, được gói bằng nilon màu tím, bên trong có 03 (ba) gói nilon gồm: 01 (một) gói nilon màu hồng và 02 (hai) gói nilon màu trắng. bị cáo nhận gói ma túy, cầm bên tay trái rồi đi bộ về đến khu vực bản LK, xã ST thì bị tổ công tác phát hiện, tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng vụ án.

Ngày 25/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã tiến hành mở niêm phong phong bì vật chứng, xác định 01 (một) gói nilon màu tím, bên trong có 03 gói có đặc điểm: 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là heroine và 02 (hai) gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là heroine thu giữ của Sồng A D có tổng khối lượng 0,197 gam, cụ thể gói thứ nhất có khối lượng 0,063 gam, lấy toàn bộ khối lượng làm mẫu gửi giám định, ký hiệu D1; gói thứ hai có khối lượng 0,075 gam, lấy toàn bộ khối lượng làm mẫu gửi giám định, ký hiệu D2; gói thứ ba có khối lượng 0,059 gam, lấy toàn bộ khối lượng làm mẫu gửi giám định, ký hiệu D3; cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số: 71/QĐ-ĐCSKT-MT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, giám định chất ma túy (vật chứng của vụ án).

Tại Bản kết luận giám định số: 885/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn Lakết luận:

Mẫu ký hiệu gồm: D1, D2 và D3 gửi giám định đều là ma túy; Loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là: D1 = 0,063 gam, D2 = 0,075 gam và D3 = 0,059 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,197 gam, loại Heroine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Cáo trạng số: 41/CT-VKS ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo Sồng A D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sồng A D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sồng A D từ 16 (Mười sáu) đến 22 (Hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

-Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã được niêm phong bên trong gồm: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 01 (một) mảnh nilon màu tím; 01 (một) mảnh nilon màu hồng; 02 (hai) mảnh nilon màu trắng.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo là tự nguyện và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 20 phút ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại UBND xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản làm việc về nội dung: Mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng kèm theo bản ảnh; Kết luận giám định; Lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 25/4/2023 bị cáo Sồng A D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,197 gam chất ma túy; loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy; ngày 17/3/2016 bị UBND xã ST ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã; ngày 11/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời gian 20 tháng; Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần bị xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, không có công việc và thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) phong bì của Công an huyện Phù Yên niêm phong, gồm: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 01 (một) mảnh nilon màu tím; 01 (một) mảnh nilon màu hồng; 02 (hai) mảnh nilon màu trắng là vật chứng còn lại sau khi cân tịnh. Xét là những vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Đối với người đàn ông tên H (không biết họ tên, địa chỉ) đã đưa số tiền 270.000 đồng cho D để đi mua ma túy về cùng sử dụng (theo lời khai của bị cáo). Ngoài lời khai của bị cáo không có thêm tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý. Do đó không xem xét đến việc giải quyết.

Đối với người đàn ông tên C (không biết họ và tên, địa chỉ), theo lời khai của bị cáo: đã bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo không có thêm tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý. Do đó không xem xét đến việc giải quyết.

[7] Bị cáo là thuộc hộ nghèo của xã ST. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó cần miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sồng A D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 17 (Mười bảy) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã được niêm phong bên trong gồm: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 01 (một) mảnh nilon màu tím; 01 (một) mảnh nilon màu hồng; 02 (hai) mảnh nilon màu trắng là vật chứng còn lại sau khi cân tịnh.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số:57/BB-GNVC ngày 24/7/2023 giữa Công an huyện Phù Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sồng A D.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 17/8/2023).

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụCA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức